TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 128/2020/DS-ST
Ngày: 26-8-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản + Hợp đồng thế chấp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Th Sơn

2. Ông Lê Th Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 82/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản + Hợp đồng thế chs61p tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển NTVN (Ngân hàng Agribank).

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, phường Thành C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc Kh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lưu Th Tr – Chức vụ: Giám đốc Agribank CN huyện Châu Thành. (Theo quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Văn V – Chức vụ: Trưởng phòng KHKD Agribank CN huyện Châu Thành. (Theo giấy ủy quyền số 354/UQ-NHNo.-UQTA ngày 01/10/2017 của Giám đốc Agribank CN huyện Châu Thành)

Địa chỉ: Số 314, Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm: 1958

Bà Dương Thị N, sinh năm: 1956

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn B; sinh năm: 1981

Ông Võ Thành C; sinh năm:1984

Bà Dương Thị Thúy H; sinh năm:1980

Nơi cư trú: Tổ 10 ấp Ph An 2 xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang

Ông Võ Văn Ng, sinh năm

Nơi cư trú: Ấp Bình Khánh, xã Bình Ph, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

Ông Phạm Thanh T, sinh năm:1987

Nơi cư trú: ấp Bình Khánh, xã Bình Ph, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm

Nơi cư trú: ấp Bình Chơn, xã Bình Chánh, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1975

Bà Nguyễn Thị Anh L, sinh năm: 1972

Ông Nguyễn Triệu Ph, sinh năm: 1994

Bà Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, An Giang.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 08/5/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ngân hàng Agribank –Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và ông Võ Văn Th,bà Dương Thị N ký kết hợp đồng tín dụng số 368/HĐTD ngày 17/06/2016. Số tiền vay: 600.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 10,5 %/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Sửa máy gặt đập liên hợp, đóng trẹt vận chuyển và cải tạo đất nông nghiệp. Hạn trả cuối cùng: Ngày 17/06/2020. Định kỳ trả lãi lần thứ I: Ngày 19/12/2016, số tiền: 32.025.000đ nhưng hộ ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay

Khi đến hạn thanh nợ, ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc ông Th, bà N trả nợ nhưng ông Th, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng, ông Th bà N có đến Ngân hàng thanh toán số tiền vốn nhiều lần. Do đó, đến ngày 26/8/2020 vốn ông Th, bà N còn nợ Ngân hàng là số tiền 360.000.000đ. Nay Ngân hàng Agribank yêu cầu hộ ông Th, bà N, ông B,ông C và bà Thúy H có trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 360.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/8/2020 là

260.211.875đ(Hai trăm sáu mươi triệu,hai trăm mươi một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó lãi quá hạn số tiền 26.222.292đ; lãi trong hạn số tiền 233.989.583đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính 620.211.875đ(Sáu trăm hai mươi mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng)

Đồng thời, yêu cầu hộ ông Th, bà N hộ ông Th, bà N, ông B,ông C và bà Thúy H có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/8/2020 trên số dư nợ gốc chưa Th toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 368/HĐTD ngày 17/06/2016

Khi vay hộ ông Võ Văn Th thế chấp tài sản sau:

+ 01 Quyền sử dụng đất Thổ cư, diện tích: 548,9 m^2. Số phát hành: S 492328, do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 23/04/2001. Địa điểm: Ấp Ph An 2 xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do ông Võ Văn Th đứng tên trên giấy đất. Có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, An Giang ngày 17/6/2016

+ 01 Quyền sử dụng đất, diện tích: 13.365 m^2. Số phát hành: S 195250, do UBND huyện Châu Ph, tỉnh An Giang cấp ngày 13/06/2001. Địa điểm: Xã Bình Ph, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang. Do ông Võ Văn Th đứng tên trên giấy đất. Có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, An Giang ngày 17/6/2016

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N trình bày: Ông bà xác nhận có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản trên để đảm bảo số nợ vay. Trước yêu cầu khởi kiện Ngân hàng, ông bà đồng ý trả nợ. Phương thức thanh toán nợ ông bà xin trả dần vì hiện nay hoàn cảnh đang gặp khó khăn

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Võ Văn Ng, Dương Thị Thúy H, Ông Huỳnh Văn T, Phạm Th Tuấn: Vắng mặt không tham gia tố tụng

Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L, ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D có đơn xin không tham gia tố ngày 19/12/2019 rút lại yêu cầu độc lập trong vụ án

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 08/5/2017 Ngân hàng Agribank yêu cầu hộ ông Võ Văn Th phải Th toán tổng số tiền vốn vay và lãi. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng (có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện) chỉ yêu cầu ông Th, bà N Th toán nợ. Rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Võ Văn B,Võ Thành C và Dương Thị Thúy H vì ông B, bà H và ông C chỉ liên quan đến hợp đồng thế chấp.

Yêu cầu ông Th, bà N thanh toán số tiền vốn vay là 360.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tính đến ngày 26/8/2020 là 260.211.875đ(Hai trăm sáu mươi triệu,hai trăm mươi một ngàn,tám trăm bảy mươi

lăm đồng). Trong đó lãi quá hạn số tiền 26.222.292đ; lãi trong hạn số tiền 233.989.583đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính 620.211.875đ(Sáu trăm hai mươi mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng)

Đồng thời, chỉ yêu cầu ông Th, bà N có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/8/2020 trên số dư nợ gốc chưa Th toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 368/HĐTD ngày 17/06/2016

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016 để đảm bảo thi hành án.

Đồng bị đơn ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N: Thống nhất yêu cầu khởi kiện Ngân hàng, không có yêu cầu phản tố. Yêu cầu Ngân hàng xem xét cho ông bà trả dần số nợ trên

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Võ Văn Ng, Dương Thị Thúy H, Ông Huỳnh Văn T, Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L, ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D Phạm Th Tuấn: Văng mặt không tham gia tố tụng không có yêu cầu độc lập trong vụ án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th, bà N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Agribank tổng số tiền vốn lãi tạm tính 620.211.875đ(Sáu trăm hai mươi mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng) Trong đó lãi quá hạn số tiền 26.222.292đ; lãi trong hạn số tiền 233.989.583đ.

Đồng thời, yêu cầu ông Th, bà N có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/8/2020 trên số dư nợ gốc chưa Th toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 368/HĐTD ngày 17/06/2016. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016 để đảm bảo thi hành án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Võ Văn B, Võ Thành C và bà Dương Thị Thúy H. Vì các ông bà chỉ liên trong đối với hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L, ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D Phạm Th T có đơn rút yêu cầu độc lập trong vụ án đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Võ Văn Ng, Dương Thị Thúy H trong quá trình tố tụng, các ông bà không có yêu cầu độc lập trong vụ án, đề nghị HĐXX không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Tranh chấp giữa Ngân hàng Agribank và ông Th, bà N là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản, Ngân hàng Nông nghiệp có đăng ký kinh doanh, ông Th, bà N không đăng ký kinh doanh đây là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

1.2 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Các đương sự vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xử tiến hành xét xử vụ án.

1.3 Tại phiên tòa hôm nay, ông V đại diện Ngân hàng (có đơn rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện) cụ thể về số tiền vốn còn lại 360.000.000đ(Ba trăm sáu mươi triệu đồng); Chỉ yêu cầu ông Th bà N trả tiền vốn vay và lãi phát sinh, không yêu cầu khởi kiện đối với các ông bà Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Dương Thị Thúy H vì các ông bà chỉ liên quan đến tài sản thế chấp do đất cấp cho hộ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện Ngân hàng.

1.4 Về tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Dương Thị Thúy H thay đổi tư cách tố tụng trong vụ. Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank Tòa án xác định các ông bà Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Dương Thị Thúy H tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa Ngân hàng thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với các ông bà. HĐXX xác định lại tư cách các ông bà trong vụ án là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay,ông V đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Th, bà N trả vốn gốc số tiền vốn vay là 360.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 260.211.875đ(Hai trăm sáu mươi triệu,hai trăm mươi một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó lãi quá hạn số tiền 26.222.292đ; lãi trong hạn số tiền 233.989.583đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính là 620.211.875đ (Sáu trăm hai mươi mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng)

Đồng thời, yêu cầu ông Th, bà N có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/8/2020 trên số dư nợ gốc chưa Th toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 368/HĐTD ngày 17/06/2016. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016 để đảm bảo thi hành án.

Hội đồng xét xử xét thấy,theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện hợp đồng tín dụng số 368/HĐTD ngày 17/06/2016; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016 được xác lập trên cơ sở

tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội D hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Th, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện ông Th, bà N yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay là 360.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 260.211.875đ(Hai trăm sáu mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó lãi quá hạn số tiền 26.222.292đ; lãi trong hạn số tiền 233.989.583đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính là 620.211.875đ (Sáu trăm hai mươi mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng). Ông Th, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa Th toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Th, bà N Th toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng thế chấp trên được ký kết với Ngân hàng nhằm đảm bảo nghĩa vụ Th toán nợ của hộ ông Th, bà N với Ngân hàng. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hợp đồng có C chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết, ông Th, bà N, ông C, ông Bé và bà H không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm:

+ 01 Quyền sử dụng đất Thổ cư, diện tích: 548,9 m^2. Số phát hành: S 492328, do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 23/04/2001. Địa điểm: Ấp Ph An 2 xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do ông Võ Văn Th đứng tên trên giấy đất. Có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, An Giang ngày 17/6/2016

+ 01 Quyền sử dụng đất, diện tích: 13.365 m^2. Số phát hành: S 195250, do UBND huyện Châu Ph, tỉnh An Giang cấp ngày 13/06/2001. Địa điểm: Xã Bình Ph, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang. Do ông Võ Văn Th đứng tên trên giấy đất. Có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, An Giang ngày 17/6/2016. Theo các Hợp đồng đã ký kết trong trường hợp ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N không Th toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với yêu cầu của ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N yêu cầu HĐXX xem xét cho ông bà phương thức Th toán số nợ trên cho Ngân hàng trả dần, trả số tiền vốn trước. Số tiền lãi xin Ngân hàng xem xét giảm lãi để tạo điều kiện cho ông bà trả nợ. Đối với yêu cầu của ông bà sẽ được xem xét giải quyết trong giai đoạn thi hành án

Xét yêu cầu độc lập của các ông bà Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L, ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D có đơn rút yêu cầu độc lập trong vụ án HĐXX đình chỉ yêu cầu độc lập đối với các ông bà phù hợp với quy định tại Điều 217, Điều 244 BLTTDS; Riêng đối với yêu cầu độc lập của ông Phạm Th Tông Tchưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 146 BLTTDS và ông có đơn rút yêu cầu độc lập, do đó HĐXX không xem yêu cầu độc lập của ông trong vụ án

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông ông Th, bà N phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên ông bà thuộc trường hợp miễn án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí). Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L, ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

[4] Về chi phí tố tụng:

Ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Do Agribank chi nhánh thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đại diện nhận) tổng số tiền 4.321.876đ(Bốn triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn,tám trăm bảy mươi sáu đồng).Trong đó gồm chi phí đo đạc theo hóa đơn giá trị gia tăng của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang ngày 11/6/2020 số tiền 3.021.876đ (Ba triệu,không trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm bảy mươi sáu đồng) và Chi phí xem xét thẩm định tại chổ số tiền 1.300.000đ(Mộttriệu ba trăm ngàn đồng)

[4] Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158 ; Điều 227; Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Khoản 14, 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

[1] Buộc ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Do Agribank chi nhánhhuyện Châu Thành , tỉnh An Giang đại diện nhận) số tiền vốn vay là là 360.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 260.211.875đ(Hai trăm sáu mươi triệu,hai trăm mươi một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó lãi quá hạn số tiền 26.222.292đ; lãi trong hạn số tiền 233.989.583đ. Tổng số tiền vốn lãi tạm tính là 620.211.875đ (Sáu trăm hai mươi mươi triệu,hai trăm mười một ngàn,tám trăm bảy mươi lăm đồng)

Buộc ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh từ ngày 27/8/2020 trên số dư nợ gốc, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số số 368/HĐTD ngày 17/06/2016 cho đến khi thanh toán dứt điểm số tiền nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với các ông bà Ông Võ Văn B, Võ Thành C, Dương Thị Thúy H

[2] Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 368/HĐTC ngày 17/06/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 368A/HĐTC ngày 17/06/2016 được ký kết giữa Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang với hộ ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N để đảm bảo cho việc thi hành án khoản tiền nêu trên.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L, ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D

[3] Về chi phí tố tụng:

Ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Do Agribank chi nhánh thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đại diện nhận) tổng số tiền 4.321.876đ(Bốn triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn,tám trăm bảy mươi sáu đồng).Trong đó gồm chi phí đo đạc theo hóa đơn giá trị gia tăng của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang ngày 11/6/2020 số tiền 3.021.876đ (Ba triệu,không trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm bảy mươi sáu đồng) và Chi phí xem xét thẩm định tại chổ số tiền 1.300.000đ(Mộttriệu ba trăm ngàn đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn Th, bà Dương Thị N thuộc trường hợp miễn án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Do Agribank chi nhánh huyện Châu Thành , tỉnh An Giang đại diện nhận) được nhận lại số tiền 15.130.500 (Mười lăm triệu, một trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000663 ngày 21/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, An Giang

Ông Nguyễn Văn Th,bà Nguyễn Thị Anh L được nhận lại số tiền 1.500.000đ(Một triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004350 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Ông Nguyễn Triệu Ph, bà Bùi Thị Ngọc D được nhận lại số tiền 3.500.000đ(Ba triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004349 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

[5] Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang